

Phụ lục
PHÂN BỐ NGUỒN THU CẤP QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
(Kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 16/6/2025 của HĐND huyện Mai Sơn)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư		Số tiền đã phân bổ, giải ngân	Nhu cầu vốn để hoàn thành dự án	KH vốn năm 2025	Ghi chú
			Số ngày, tháng năm	Tổng mức đầu tư				
I	Thanh toán khối lượng hoàn thành			1.126.350.000	247.621.000	777.241.000	777.000.000	
1	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị - Đô thị Hát Lót, tỉnh Sơn La	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	1352/QĐ-UBND ngày 09/6/2025 của UBND tỉnh Sơn La	1.126.350.000	247.621.000	777.241.000	777.000.000	
II	Thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch, khai thác quỹ đất, xây dựng giá đất cụ thể			5.249.515.000	700.000.000	2.989.388.000	2.974.000.000	
1	Điều tra, khảo sát xây dựng giá đất cụ thể (đối với đất nông nghiệp) tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Trụ sở các cơ quan Chính trị - Hành chính huyện Mai Sơn	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	437/QĐ-UBND ngày 24/3/2025 của UBND huyện Mai Sơn	21.890.000	-	21.890.000	21.000.000	
2	Điều tra, khảo sát xây dựng giá đất cụ thể (đối với đất nông nghiệp) tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường giao thông từ Tiểu khu 26/3 xã Cò Nòi đến Tiểu khu 10, xã Hát Lót	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	436/QĐ-UBND ngày 24/3/2025 của UBND huyện Mai Sơn	39.992.000	-	39.992.000	39.000.000	
3	Điều tra, khảo sát xây dựng giá đất cụ thể (đối với đất ờ) tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường giao thông từ Tiểu khu 26/3 xã Cò Nòi đến Tiểu khu 10, xã Hát Lót	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	2957/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND huyện Mai Sơn	43.588.000	-	43.588.000	43.000.000	
4	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Mai Sơn	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	2370/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND huyện Mai Sơn	3.565.814.000	-	2.370.408.000	2.370.000.000	
5	Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, trích đo bản đồ địa chính khu đất thuộc phạm vi dự án Đầu tư kết cấu hạ tầng hỗ trợ Hợp tác xã phát triển vùng nguyên liệu (Tuyến đường giao thông nông thôn khu sản xuất bán Trạm cầu, xã Chiềng Sung với khu công nghiệp Mai Sơn).	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	19/QĐ-NNMT ngày 23/5/2025 của Phòng Nông nghiệp và Môi trường	127.830.000		127.000.000	127.000.000	
6	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư bản Mu Kít, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	1144/QĐ-UBND ngày 28/6/2023	1.356.761.000	700.000.000	311.645.000	300.000.000	
7	Kinh phí thực hiện tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất các thửa đất tại lô 7A khu đô thị mới Cò Nòi (chợ xép) xã Cò Nòi; các lô đất tại Khu dân cư trung tâm xã Mùong Chanh (bản Đen); các thửa đất tại Khu quy hoạch dân cư mới tiểu khu 17, thị trấn Hát Lót; Khu dân cư tiểu khu Nà Sắn, xã Hát Lót	Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng và tái định cư huyện Mai Sơn	2617/QĐ-UBND ngày 28/11/2024; 709/QĐ-UBND ngày 22/4/2025	93.640.000		74.865.000	74.000.000	
Tổng Cộng				6.375.865.000	947.621.000	3.766.629.000	3.751.000.000	